

	A	B	C	D	E	F	G
1	Trường	THPT Bình An					
2	Học k	2					
3	Năm	2025-2026					
4							
5				Lớp	10A1.1		
6				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
7	Buổi sáng						
8		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
9	1	SHDC-HĐTN	GDTC	Ngữ văn	GDDP	Tiếng Anh	HSG - PD - HĐNK
10	2	SHCN-HĐTN	GDTC	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh	
11	3	Hóa học	Chuyên đề Hóa học	Vật lí	Địa lí	Ngữ văn	
12	4	Tiếng Anh	Tin học	Toán	QP&AN	Hóa học	
13	5						
14							
15	Buổi chiều						
16		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
17	1	Vật lí	Tin học			Toán	
18	2	HĐTN	Chuyên đề Toán			Toán	
19	3	Chuyên đề Vật lí	Lịch sử			Địa lí	
20	4						
21	5						
22	Môn chuyên đề:						
23							
24				Lớp	10A1.2		
25				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
26	Buổi sáng						
27		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
28	1	SHDC-HĐTN	GDTC	Chuyên đề Hóa học	Chuyên đề Toán	HĐTN	HSG - PD - HĐNK
29	2	SHCN-HĐTN	GDTC	Lịch sử	Chuyên đề Vật lí	Toán	
30	3	Lịch sử	Vật lí	Toán	Tin học	Địa lí	
31	4	Hóa học	Vật lí	GDDP	Tin học	Tiếng Anh	
32	5						
33	Môn chuyên đề:						
34	Buổi chiều						
35		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
36	1	Tiếng Anh	Ngữ văn			Toán	
37	2	Tiếng Anh	Ngữ văn			Địa lí	
38	3	Hóa học	QP&AN			Ngữ văn	
39	4						
40	5						
41	Môn chuyên đề:						
42							
43				Lớp	10A1.3		
44				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
45	Buổi sáng						
46		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
47	1	SHDC-HĐTN	GDTC	Chuyên đề Toán	Tiếng Anh	Vật lí	HSG - PD - HĐNK
48	2	SHCN-HĐTN	GDTC	Chuyên đề Hóa học	Toán	Vật lí	
49	3	Toán	HĐTN	GDDP	Toán	Ngữ văn	

	A	B	C	D	E	F	G
50	4	Tiếng Anh	Hóa học	QP&AN	Lịch sử	Ngữ văn	
51	5						
52	Môn chuyên đề:						
53	Buổi chiều						
54		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
55	1	Địa lí	Hóa học			Địa lí	
56	2	Lịch sử	Tin học			Tiếng Anh	
57	3	Chuyên đề Vật lí	Tin học			Ngữ văn	
58	4						
59	5						
60	Môn chuyên đề:						
61							
62				Lớp	10A1.4		
63				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
64	Buổi sáng						
65		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
66	1	SHDC-HĐTN	Tin học	Ngữ văn	GDP	Tiếng Anh	HSG - PD - HĐNK
67	2	SHCN-HĐTN	Lịch sử	Ngữ văn	Toán	Vật lí	
68	3	HĐTN	GDTC	Tiếng Anh	Toán	Chuyên đề Hóa học	
69	4	QP&AN	GDTC	Tin học	Tiếng Anh	Chuyên đề Vật lí	
70	5						
71	Môn chuyên đề:						
72	Buổi chiều						
73		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
74	1	Hóa học	Vật lí			Địa lí	
75	2	Hóa học	Toán			Địa lí	
76	3	Lịch sử	Chuyên đề Toán			Ngữ văn	
77	4						
78	5						
79	Môn chuyên đề:						
80							
81				Lớp	10A2.1		
82				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
83	Buổi sáng						
84		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
85	1	SHDC-HĐTN	Công nghệ	Hóa học	HĐTN	Ngữ văn	HSG - PD - HĐNK
86	2	SHCN-HĐTN	Tiếng Anh	Sinh học	Công nghệ	Hóa học	
87	3	Ngữ văn	GDTC	Vật lí	Lịch sử	Vật lí	
88	4	Ngữ văn	GDTC	Toán	Lịch sử	Chuyên đề Hóa học	
89	5						
90	Môn chuyên đề:						
91	Buổi chiều						
92		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
93	1	Chuyên đề Toán	GDP			Tiếng Anh	
94	2	Tiếng Anh	QP&AN			Toán	
95	3	Sinh học	Chuyên đề Vật lí			Toán	
96	4						
97	5						
98	Môn chuyên đề:						

	A	B	C	D	E	F	G
99							
100				Lớp	10A2.2		
101				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
102	Buổi sáng						
103		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
104	1	SHDC-HĐTN	Tiếng Anh	QP&AN	Chuyên đề Toán	Toán	HSG - PD - HĐNK
105	2	SHCN-HĐTN	Tiếng Anh	HĐTN	Sinh học	Toán	
106	3	Chuyên đề Vật lí	GDTC	Lịch sử	Sinh học	Chuyên đề Hóa học	
107	4	Công nghệ	GDTC	Lịch sử	Công nghệ	Tiếng Anh	
108	5						
109	Môn chuyên đề:						
110	Buổi chiều						
111		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
112	1	Toán	Ngữ văn			Hóa học	
113	2	Vật lí	Ngữ văn			Ngữ văn	
114	3	Hóa học	GDDP			Vật lí	
115	4						
116	5						
117	Môn chuyên đề:						
118							
119				Lớp	10A3.1		
120				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
121	Buổi sáng						
122		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
123	1	SHDC-HĐTN	Hóa học	Công nghệ	Công nghệ	Tiếng Anh	HSG - PD - HĐNK
124	2	SHCN-HĐTN	Toán	HĐTN	GDDP	QP&AN	
125	3	Toán	Ngữ văn	Toán	Tin học	Ngữ văn	
126	4	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	
127	5						
128	Môn chuyên đề:						
129	Buổi chiều						
130		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
131	1	Địa lí	Lịch sử			Lịch sử	
132	2	Địa lí	GDTC			Chuyên đề Ngữ Văn	
133	3	Chuyên đề Toán	GDTC			Chuyên đề Địa lí	
134	4						
135	5						
136	Môn chuyên đề:						
137							
138				Lớp	10A3.2		
139				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
140	Buổi sáng						
141		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
142	1	SHDC-HĐTN	Toán	Tin học	Toán	Ngữ văn	HSG - PD - HĐNK
143	2	SHCN-HĐTN	Lịch sử	Tin học	Toán	Ngữ văn	
144	3	Công nghệ	Tiếng Anh	Hóa học	QP&AN	Tiếng Anh	
145	4	Chuyên đề Địa lí	GDDP	HĐTN	Tiếng Anh	Chuyên đề Toán	
146	5						
147	Môn chuyên đề:						
148	Buổi chiều						

	A	B	C	D	E	F	G
149		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
150	1	Chuyên đề Ngữ Văn	Công nghệ			Địa lí	
151	2	Ngữ văn	GDTC			Địa lí	
152	3	Lịch sử	GDTC			Hóa học	
153	4						
154	5						
155	Môn chuyên đề:						
156							
157				Lớp	10A4.1		
158				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
159	Buổi sáng						
160		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
161	1	SHDC-HĐTN	Lịch sử	Sinh học	Tiếng Anh	Địa lí	HSG - PĐ - HĐNK
162	2	SHCN-HĐTN	GDKT&PL	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Địa lí	
163	3	Chuyên đề Lịch sử	Ngữ văn	Công nghệ	Chuyên đề Địa lí	Sinh học	
164	4	GDĐP	Ngữ văn	Công nghệ	Toán	GDKT&PL	
165	5						
166	Môn chuyên đề:						
167	Buổi chiều						
168		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
169	1	Lịch sử	Toán			Toán	
170	2	HĐTN	GDTC			Ngữ văn	
171	3	QP&AN	GDTC			Chuyên đề Ngữ Văn	
172	4						
173	5						
174	Môn chuyên đề:						
175							
176				Lớp	10A5.1		
177				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
178	Buổi sáng						
179		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
180	1	SHDC-HĐTN	Chuyên đề Ngữ Văn	Tin học	Toán	GDKT&PL	HSG - PĐ - HĐNK
181	2	SHCN-HĐTN	Tin học	Địa lí	Lịch sử	GDKT&PL	
182	3	Toán	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	Vật lí	
183	4	Chuyên đề Lịch sử	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Vật lí	
184	5						
185	Môn chuyên đề:						
186	Buổi chiều						
187		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
188	1	GDĐP	Tiếng Anh			Ngữ văn	
189	2	QP&AN	GDTC			Ngữ văn	
190	3	HĐTN	GDTC			Chuyên đề Địa lí	
191	4						
192	5						
193	Môn chuyên đề:						
194							
195				Lớp	11A1.1		
196				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
197	Buổi sáng						
198		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7

	A	B	C	D	E	F	G
199	1	SHDC-HĐTN	Tin học	Toán	HĐTN	Hóa học	HSG - PD - HĐNK
200	2	SHCN-HĐTN	Tiếng Anh	Chuyên đề Hóa học	Vật lí	Lịch sử	
201	3	Tin học	Ngữ văn	GDDP	Địa lí	GDTC	
202	4	Chuyên đề Vật lí	Ngữ văn	Ngữ văn	Địa lí	GDTC	
203	5						
204	Môn chuyên đề:						
205	Buổi chiều						
206		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
207	1	Tiếng Anh			Hóa học	Lịch sử	
208	2	Vật lí			Toán	Toán	
209	3	Tiếng Anh			QP&AN	Chuyên đề Toán	
210	4						
211	5						
212	Môn chuyên đề:						
213							
214				Lớp	11A1.2		
215				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
216	Buổi sáng						
217		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
218	1	SHDC-HĐTN	Vật lí	GDDP	Chuyên đề Vật lí	Hóa học	HSG - PD - HĐNK
219	2	SHCN-HĐTN	Vật lí	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	
220	3	HĐTN	Toán	Toán	Lịch sử	GDTC	
221	4	Hóa học	Toán	Tin học	QP&AN	GDTC	
222	5						
223	Môn chuyên đề:						
224	Buổi chiều						
225		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
226	1	Ngữ văn			Địa lí	Tin học	
227	2	Ngữ văn			Tiếng Anh	Tiếng Anh	
228	3	Chuyên đề Hóa học			Chuyên đề Toán	Tiếng Anh	
229	4						
230	5						
231	Môn chuyên đề:						
232							
233				Lớp	11A1.3		
234				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
235	Buổi sáng						
236		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
237	1	SHDC-HĐTN	Chuyên đề Vật lí	Toán	HĐTN	GDDP	HSG - PD - HĐNK
238	2	SHCN-HĐTN	Toán	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh	
239	3	Chuyên đề Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	Vật lí	GDTC	
240	4	Tin học	Ngữ văn	Chuyên đề Toán	Vật lí	GDTC	
241	5						
242	Môn chuyên đề:						
243	Buổi chiều						
244		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
245	1	QP&AN			Toán	Tiếng Anh	
246	2	Địa lí			Địa lí	Hóa học	

	A	B	C	D	E	F	G
247	3	Tin học			Tiếng Anh	Hóa học	
248	4						
249	5						
250	Môn chuyên đề:						
251							
252				Lớp	11A1.4		
253				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
254	Buổi sáng						
255		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
256	1	SHDC-HĐTN	Lịch sử	QP&AN	Địa lí	Tiếng Anh	HSG - PD - HĐNK
257	2	SHCN-HĐTN	Toán	Lịch sử	HĐTN	Vật lí	
258	3	Chuyên đề Hóa học	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	GDTC	
259	4	Toán	GDĐP	Hóa học	Địa lí	GDTC	
260	5						
261	Môn chuyên đề:						
262	Buổi chiều						
263		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
264	1	Tin học			Tiếng Anh	Ngữ văn	
265	2	Chuyên đề Toán			Chuyên đề Vật lí	Ngữ văn	
266	3	Ngữ văn			Tin học	Vật lí	
267	4						
268	5						
269	Môn chuyên đề:						
270							
271				Lớp	11A1.5		
272				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
273	Buổi sáng						
274		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
275	1	SHDC-HĐTN	Ngữ văn	Chuyên đề Vật lí	QP&AN	GDTC	HSG - PD - HĐNK
276	2	SHCN-HĐTN	HĐTN	GDĐP	Địa lí	GDTC	
277	3	Tiếng Anh	Ngữ văn	Tin học	Chuyên đề Hóa học	Toán	
278	4	Tin học	Ngữ văn	Toán	Hóa học	Toán	
279	5						
280	Môn chuyên đề:						
281	Buổi chiều						
282		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
283	1	Tiếng Anh			Lịch sử	Chuyên đề Toán	
284	2	Hóa học			Lịch sử	Vật lí	
285	3	Tiếng Anh			Địa lí	Vật lí	
286	4						
287	5						
288	Môn chuyên đề:						
289							
290				Lớp	11A1.6		
291				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
292	Buổi sáng						
293		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
294	1	SHDC-HĐTN	Tiếng Anh	Hóa học	Lịch sử	GDTC	HSG - PD - HĐNK
295	2	SHCN-HĐTN	Tiếng Anh	Lịch sử	Tin học	GDTC	
296	3	Ngữ văn	Ngữ văn	Hóa học	HĐTN	Chuyên đề Hóa học	

	A	B	C	D	E	F	G
297	4	Ngữ văn	Chuyên đề Toán	Vật lí	Địa lí	Vật lí	
298	5						
299	Môn chuyên đề:						
300	Buổi chiều						
301		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
302	1	Tiếng Anh			Toán	Địa lí	
303	2	Tin học			Toán	GDĐP	
304	3	Toán			Chuyên đề Vật lí	QP&AN	
305	4						
306	5						
307	Môn chuyên đề:						
308							
309				Lớp	11A2.1		
310				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
311	Buổi sáng						
312		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
313	1	SHDC-HĐTN	Sinh học	Lịch sử	Vật lí	GDTC	HSG - PD - HĐNK
314	2	SHCN-HĐTN	Sinh học	Ngữ văn	Chuyên đề Toán	GDTC	
315	3	GDĐP	HĐTN	QP&AN	Chuyên đề Vật lí	Vật lí	
316	4	Tiếng Anh	Công nghệ	Tiếng Anh	Toán	Lịch sử	
317	5						
318	Môn chuyên đề:						
319	Buổi chiều						
320		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
321	1	Chuyên đề Hóa học			Công nghệ	Ngữ văn	
322	2	Hóa học			Tiếng Anh	Ngữ văn	
323	3	Toán			Hóa học	Toán	
324	4						
325	5						
326	Môn chuyên đề:						
327							
328				Lớp	11A2.2		
329				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
330	Buổi sáng						
331		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
332	1	SHDC-HĐTN	Tiếng Anh	Sinh học	GDĐP	GDTC	HSG - PD - HĐNK
333	2	SHCN-HĐTN	Vật lí	Công nghệ	Hóa học	GDTC	
334	3	Sinh học	Toán	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	
335	4	HĐTN	Chuyên đề Vật lí	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh	
336	5						
337	Môn chuyên đề:						
338	Buổi chiều						
339		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
340	1	Vật lí			Công nghệ	Hóa học	
341	2	QP&AN			Lịch sử	Toán	
342	3	Chuyên đề Hóa học			Chuyên đề Toán	Tiếng Anh	
343	4						
344	5						
345	Môn chuyên đề:						

	A	B	C	D	E	F	G
346							
347				Lớp	11A3.1		
348				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
349	Buổi sáng						
350		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
351	1	SHDC-HĐTN	Lịch sử	GDĐP	Địa lí	Hóa học	HSG - PD - HĐNK
352	2	SHCN-HĐTN	Công nghệ	Tiếng Anh	HĐTN	Chuyên đề Ngữ Văn	
353	3	Chuyên đề Toán	Tin học	Hóa học	Lịch sử	Toán	
354	4	Tiếng Anh	Tin học	Địa lí	Ngữ văn	Toán	
355	5						
356	Môn chuyên đề:						
357	Buổi chiều						
358		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
359	1	Ngữ văn			Toán	GDTC	
360	2	Ngữ văn			Chuyên đề Địa lí	GDTC	
361	3	QP&AN			Công nghệ	Tiếng Anh	
362	4						
363	5						
364	Môn chuyên đề:						
365							
366				Lớp	11A3.2		
367				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
368	Buổi sáng						
369		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
370	1	SHDC-HĐTN	Chuyên đề Ngữ Văn	Hóa học	Tin học	HĐTN	HSG - PD - HĐNK
371	2	SHCN-HĐTN	Lịch sử	Công nghệ	Địa lí	Toán	
372	3	Chuyên đề Địa lí	Ngữ văn	Toán	Công nghệ	Tiếng Anh	
373	4	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Lịch sử	Hóa học	Địa lí	
374	5						
375	Môn chuyên đề:						
376	Buổi chiều						
377		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
378	1	Ngữ văn			QP&AN	GDTC	
379	2	Ngữ văn			Toán	GDTC	
380	3	Tin học			GDĐP	Chuyên đề Toán	
381	4						
382	5						
383	Môn chuyên đề:						
384							
385				Lớp	11A3.3		
386				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
387	Buổi sáng						
388		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
389	1	SHDC-HĐTN	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	HSG - PD - HĐNK
390	2	SHCN-HĐTN	Lịch sử	Hóa học	Chuyên đề Ngữ Văn	Ngữ văn	
391	3	Tiếng Anh	Tin học	Công nghệ	Hóa học	Địa lí	
392	4	Địa lí	Toán	Tiếng Anh	HĐTN	Lịch sử	
393	5						
394	Môn chuyên đề:						

	A	B	C	D	E	F	G
395	Buổi chiều						
396		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
397	1	Toán			Tin học	GDTC	
398	2	GDĐP			Công nghệ	GDTC	
399	3	Chuyên đề Toán			QP&AN	Chuyên đề Địa lí	
400	4						
401	5						
402	Môn chuyên đề:						
403							
404				Lớp	11A4.1		
405				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
406	Buổi sáng						
407		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
408	1	SHDC-HĐTN	Ngữ văn	GDKT&PL	Chuyên đề Địa lí	Tiếng Anh	HSG - PD - HĐNK
409	2	SHCN-HĐTN	Ngữ văn	GDKT&PL	Sinh học	Địa lí	
410	3	Sinh học	Công nghệ	Lịch sử	Toán	QP&AN	
411	4	GDĐP	Chuyên đề Lịch sử	Toán	Toán	Ngữ văn	
412	5						
413	Môn chuyên đề:						
414	Buổi chiều						
415		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
416	1	HĐTN			Lịch sử	GDTC	
417	2	Tiếng Anh			Công nghệ	GDTC	
418	3	Tiếng Anh			Địa lí	Chuyên đề Ngữ Văn	
419	4						
420	5						
421	Môn chuyên đề:						
422							
423				Lớp	11A5.1		
424				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
425	Buổi sáng						
426		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
427	1	SHDC-HĐTN	Tiếng Anh	Lịch sử	Chuyên đề Lịch sử	Lịch sử	HSG - PD - HĐNK
428	2	SHCN-HĐTN	HĐTN	Toán	QP&AN	Địa lí	
429	3	Toán	Vật lí	Ngữ văn	Toán	Địa lí	
430	4	GDKT&PL	GDKT&PL	Chuyên đề Ngữ Văn	Vật lí	Tin học	
431	5						
432	Môn chuyên đề:						
433	Buổi chiều						
434		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
435	1	Ngữ văn			Chuyên đề Địa lí	GDTC	
436	2	Ngữ văn			Tiếng Anh	GDTC	
437	3	GDĐP			Tiếng Anh	Tin học	
438	4						
439	5						
440	Môn chuyên đề:						
441							
442				Lớp	12A1.1		
443				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	

	A	B	C	D	E	F	G
444	Buổi sáng						
445		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
446	1	SHDC-HĐTN	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	QP&AN	HSG - PD - HĐNK
447	2	SHCN-HĐTN	Tiếng Anh	Toán	Ngữ văn	Ngữ văn	
448	3	Chuyên đề Toán	Địa lí	HĐTN	Hóa học	Vật lí	
449	4	Toán	Địa lí	Hóa học	Lịch sử	Vật lí	
450	5			GDDP			
451	Môn chuyên đề:						
452	Buổi chiều						
453		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
454	1	Tin học	Chuyên đề Vật lí		Chuyên đề Hóa học	Tự chọn	
455	2	Tin học	Tự chọn		GDTC	Tự chọn	
456	3	Tiếng Anh	Tự chọn		GDTC	Tự chọn	
457	4					Tự chọn	
458	5						
459	Môn chuyên đề:						
460							
461				Lớp	12A1.2		
462				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
463	Buổi sáng						
464		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
465	1	SHDC-HĐTN	Ngữ văn	Tiếng Anh	Chuyên đề Hóa học	Tin học	HSG - PD - HĐNK
466	2	SHCN-HĐTN	Ngữ văn	Tiếng Anh	Chuyên đề Vật lí	Tin học	
467	3	Tiếng Anh	Toán	GDDP	Hóa học	Vật lí	
468	4	Hóa học	Lịch sử	Ngữ văn	HĐTN	Vật lí	
469	5			Chuyên đề Toán			
470	Môn chuyên đề:						
471	Buổi chiều						
472		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
473	1	Toán	Toán		QP&AN	Tự chọn	
474	2	Địa lí	Tự chọn		GDTC	Tự chọn	
475	3	Địa lí	Tự chọn		GDTC	Tự chọn	
476	4					Tự chọn	
477	5						
478	Môn chuyên đề:						
479							
480				Lớp	12A1.3		
481				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
482	Buổi sáng						
483		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
484	1	SHDC-HĐTN	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	Địa lí	HSG - PD - HĐNK
485	2	SHCN-HĐTN	Hóa học	Chuyên đề Toán	Hóa học	Tiếng Anh	
486	3	Ngữ văn	Toán	Chuyên đề Hóa học	Địa lí	Tin học	
487	4	Ngữ văn	Vật lí	GDDP	Vật lí	QP&AN	
488	5			Tin học			
489	Môn chuyên đề:						
490	Buổi chiều						
491		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7

	A	B	C	D	E	F	G
492	1	Toán	Tiếng Anh		Chuyên đề Vật lí	Tự chọn	
493	2	Ngữ văn	Tự chọn		GDTC	Tự chọn	
494	3	HĐTN	Tự chọn		GDTC	Tự chọn	
495	4					Tự chọn	
496	5						
497	Môn chuyên đề:						
498							
499				Lớp	12A1.4		
500				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
501	Buổi sáng						
502		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
503	1	SHDC-HĐTN	Toán	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	HSG - PD - HĐNK
504	2	SHCN-HĐTN	GDĐP	QP&AN	Ngữ văn	HĐTN	
505	3	Địa lí	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Hóa học	
506	4	Vật lí	Lịch sử	Chuyên đề Toán	GDTC	Hóa học	
507	5			Chuyên đề Vật lí			
508	Môn chuyên đề:						
509	Buổi chiều						
510		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
511	1	Tin học	Ngữ văn		Vật lí	Tự chọn	
512	2	Tin học	Tự chọn		Toán	Tự chọn	
513	3	Địa lí	Tự chọn		Chuyên đề Hóa học	Tự chọn	
514	4					Tự chọn	
515	5						
516	Môn chuyên đề:						
517							
518				Lớp	12A1.5		
519				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
520	Buổi sáng						
521		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
522	1	SHDC-HĐTN	Toán	Tin học	GDĐP	Hóa học	HSG - PD - HĐNK
523	2	SHCN-HĐTN	Ngữ văn	Tin học	Vật lí	Hóa học	
524	3	Vật lí	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Ngữ văn	
525	4	Chuyên đề Hóa học	Tiếng Anh	QP&AN	GDTC	Ngữ văn	
526	5			Toán			
527	Môn chuyên đề:						
528	Buổi chiều						
529		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
530	1	Địa lí	Chuyên đề Toán		Địa lí	Tự chọn	
531	2	Toán	Tự chọn		Chuyên đề Vật lí	Tự chọn	
532	3	HĐTN	Tự chọn		Lịch sử	Tự chọn	
533	4					Tự chọn	
534	5						
535	Môn chuyên đề:						
536							
537				Lớp	12A2.1		
538				Có tác dụng từ ngày	30/03/2026		
539	Buổi sáng						
540		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7

	A	B	C	D	E	F	G
541	1	SHDC-HĐTN	GDKT&PL	Công nghệ	Chuyên đề Vật lí	Ngữ văn	HSG - PD - HĐNK
542	2	SHCN-HĐTN	Toán	QP&AN	Công nghệ	Ngữ văn	
543	3	Tiếng Anh	Lịch sử	Ngữ văn	GDTC	HĐTN	
544	4	Toán	Chuyên đề Toán	GDĐP	GDTC	Chuyên đề Hóa học	
545	5			Tiếng Anh			
546	Môn chuyên đề:						
547	Buổi chiều						
548		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
549	1	Vật lí	Toán		Hóa học	Tự chọn	
550	2	Vật lí	Tự chọn		Hóa học	Tự chọn	
551	3	GDKT&PL	Tự chọn		Tiếng Anh	Tự chọn	
552	4					Tự chọn	
553	5						
554	Môn chuyên đề:						
555							
556				Lớp	12A3.1		
557				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
558	Buổi sáng						
559		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
560	1	SHDC-HĐTN	Công nghệ	Địa lí	GDTC	GDKT&PL	HSG - PD - HĐNK
561	2	SHCN-HĐTN	Công nghệ	Địa lí	GDTC	Lịch sử	
562	3	Toán	GDKT&PL	Tiếng Anh	Chuyên đề Ngữ Văn	Sinh học	
563	4	GDĐP		Toán	Ngữ văn	Sinh học	
564	5			Toán		Chuyên đề Địa lí	
565	Môn chuyên đề:						
566	Buổi chiều						
567		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
568	1	Ngữ văn	QP&AN		HĐTN	Tự chọn	
569	2	Ngữ văn	Tự chọn		Tiếng Anh	Tự chọn	
570	3	Chuyên đề Toán	Tự chọn		Tiếng Anh	Tự chọn	
571	4					Tự chọn	
572	5						
573	Môn chuyên đề:						
574							
575				Lớp	12A3.2		
576				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
577	Buổi sáng						
578		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
579	1	SHDC-HĐTN	GDKT&PL	Ngữ văn	GDTC	HĐTN	HSG - PD - HĐNK
580	2	SHCN-HĐTN	Tiếng Anh	Ngữ văn	GDTC	Toán	
581	3	QP&AN	Chuyên đề Ngữ Văn	GDĐP	Công nghệ	Toán	
582	4	Lịch sử	Ngữ văn	Sinh học	Công nghệ	GDKT&PL	
583	5			Toán			
584	Môn chuyên đề:						
585	Buổi chiều						
586		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
587	1	Chuyên đề Địa lí	Chuyên đề Toán		Địa lí	Tự chọn	
588	2	Tiếng Anh	Tự chọn		Địa lí	Tự chọn	

	A	B	C	D	E	F	G
589	3	Tiếng Anh	Tự chọn		Sinh học	Tự chọn	
590	4					Tự chọn	
591	5						
592	Môn chuyên đề:						
593							
594				Lớp	12A4.1		
595				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
596	Buổi sáng						
597		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
598	1	SHDC-HĐTN	Ngữ văn	Địa lí	GDTC	Sinh học	HSG - PĐ - HĐNK
599	2	SHCN-HĐTN	Chuyên đề Toán	Toán	GDTC	Sinh học	
600	3	Tiếng Anh	Chuyên đề Lịch sử	Ngữ văn	GDĐP	Tiếng Anh	
601	4	Công nghệ	HĐTN	Ngữ văn	Toán	Địa lí	
602	5			Lịch sử			
603	Môn chuyên đề:						
604	Buổi chiều						
605		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
606	1	Hóa học	Tiếng Anh		Toán	Tự chọn	
607	2	Hóa học	Tự chọn		QP&AN	Tự chọn	
608	3	Chuyên đề Ngữ Văn	Tự chọn		Công nghệ	Tự chọn	
609	4					Tự chọn	
610	5						
611	Môn chuyên đề:						
612							
613				Lớp	12A5.1		
614				Có tác dụng từ ngày		30/03/2026	
615	Buổi sáng						
616		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
617	1	SHDC-HĐTN	Chuyên đề Toán	Lịch sử	GDTC	Tin học	HSG - PĐ - HĐNK
618	2	SHCN-HĐTN	Toán	Vật lí	GDTC	Tin học	
619	3	Toán	GDKT&PL	GDĐP	Chuyên đề Lịch sử	Tiếng Anh	
620	4	Vật lí	Tiếng Anh	Toán	Chuyên đề Ngữ Văn	Tiếng Anh	
621	5			Địa lí			
622	Môn chuyên đề:						
623	Buổi chiều						
624		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
625	1	QP&AN	HĐTN		Ngữ văn	Tự chọn	
626	2	GDKT&PL	Tự chọn		Ngữ văn	Tự chọn	
627	3	Ngữ văn	Tự chọn		Địa lí	Tự chọn	
628	4					Tự chọn	
629	5						
630	Môn chuyên đề:						